

Số: TVHN-305/DBQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

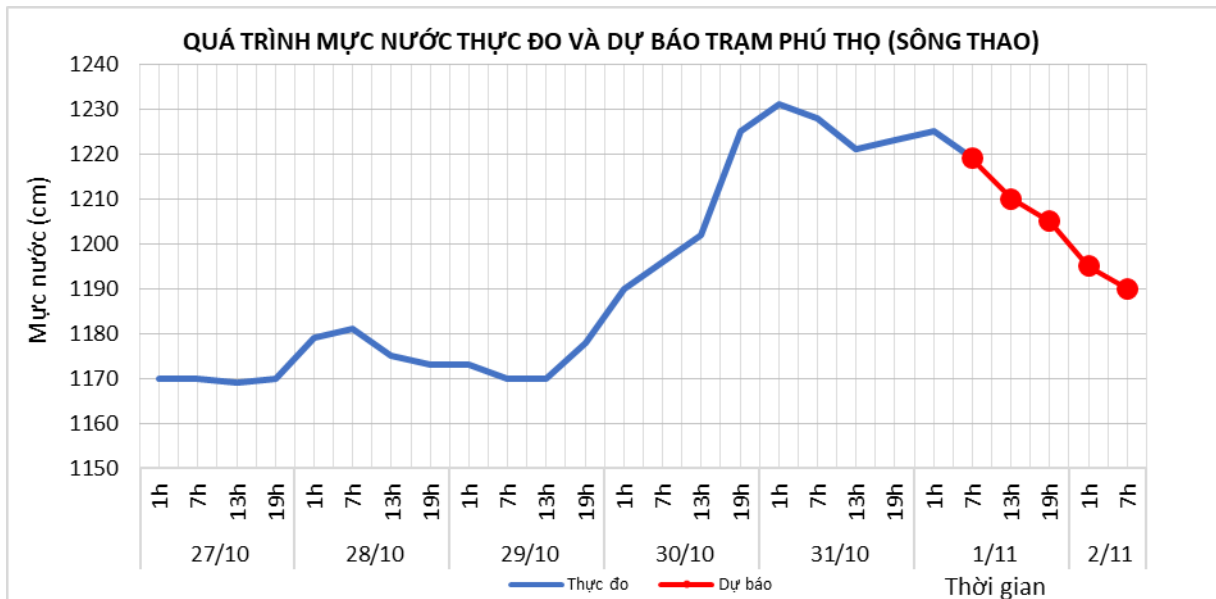
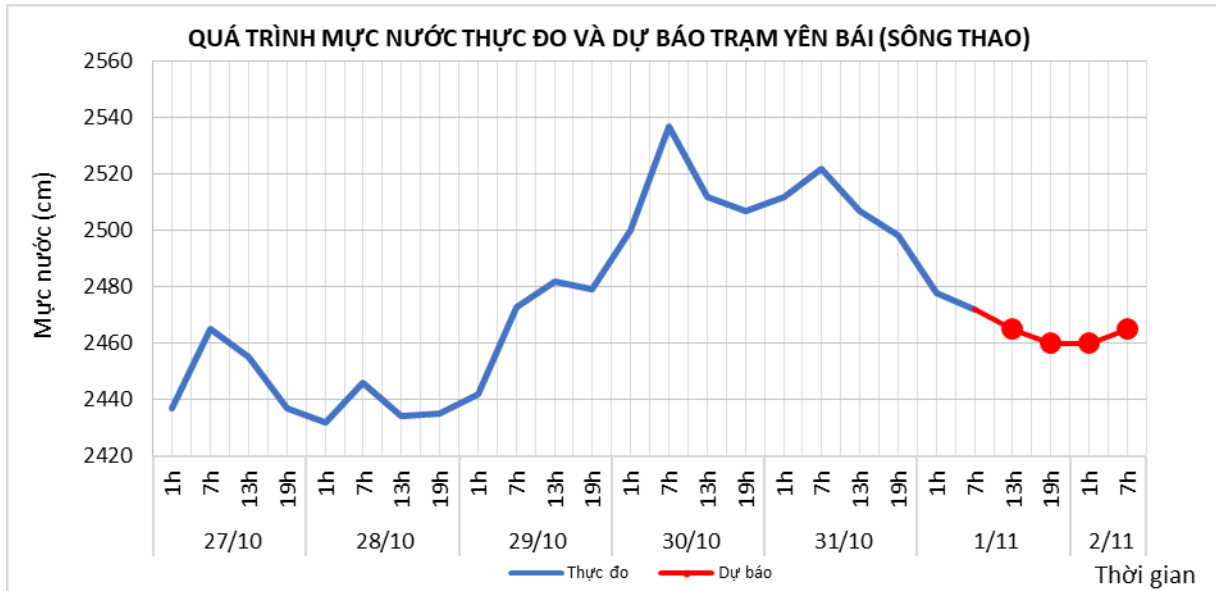
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



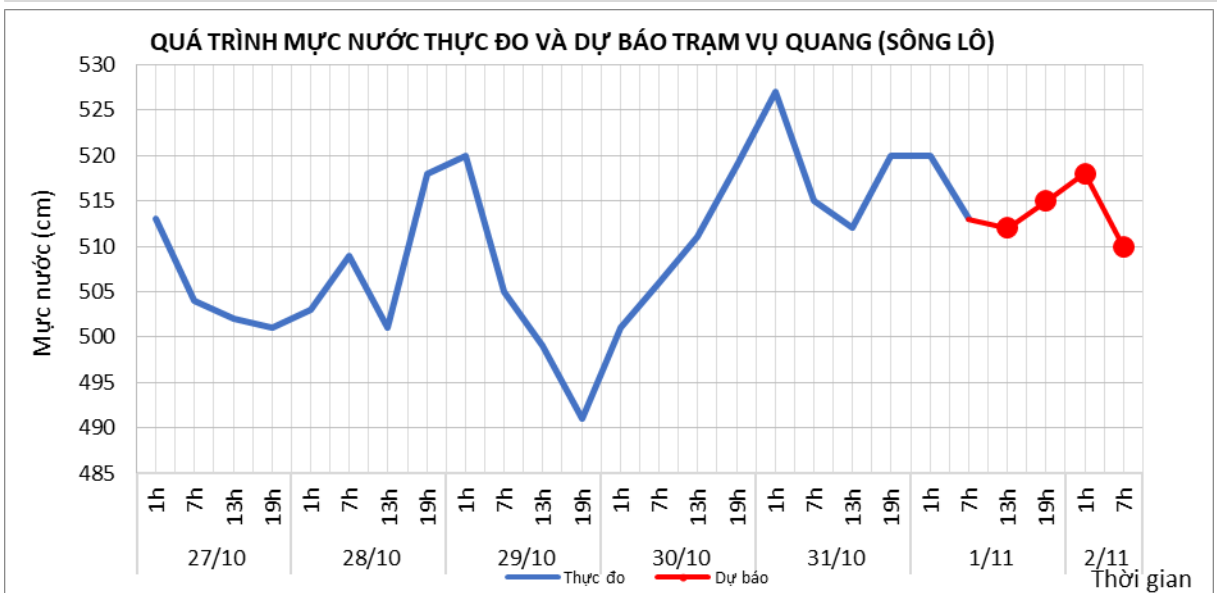
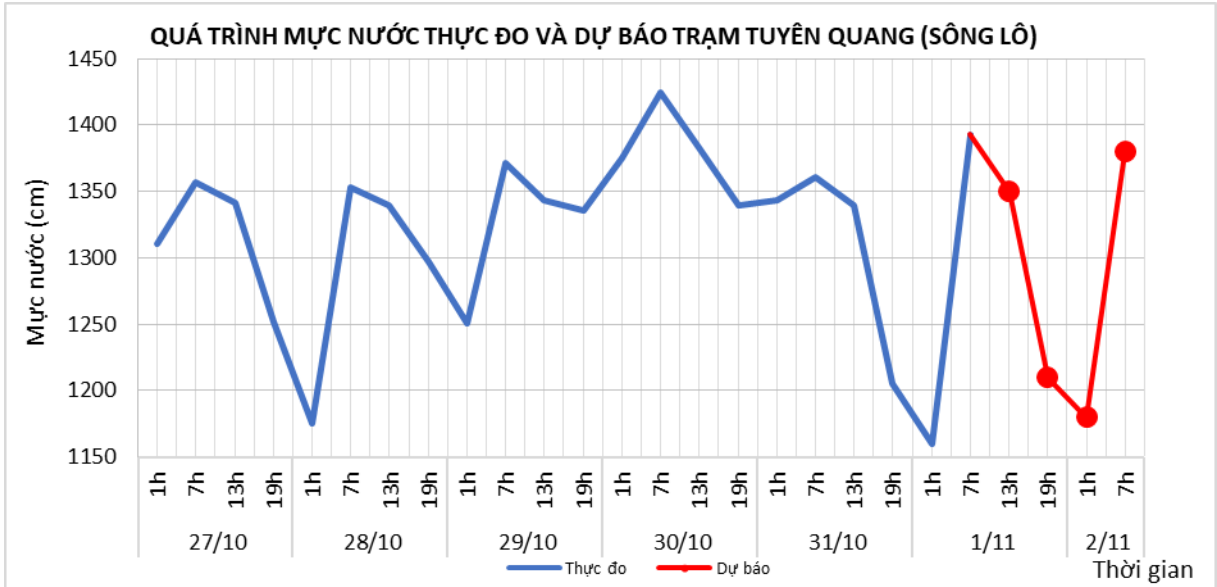
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

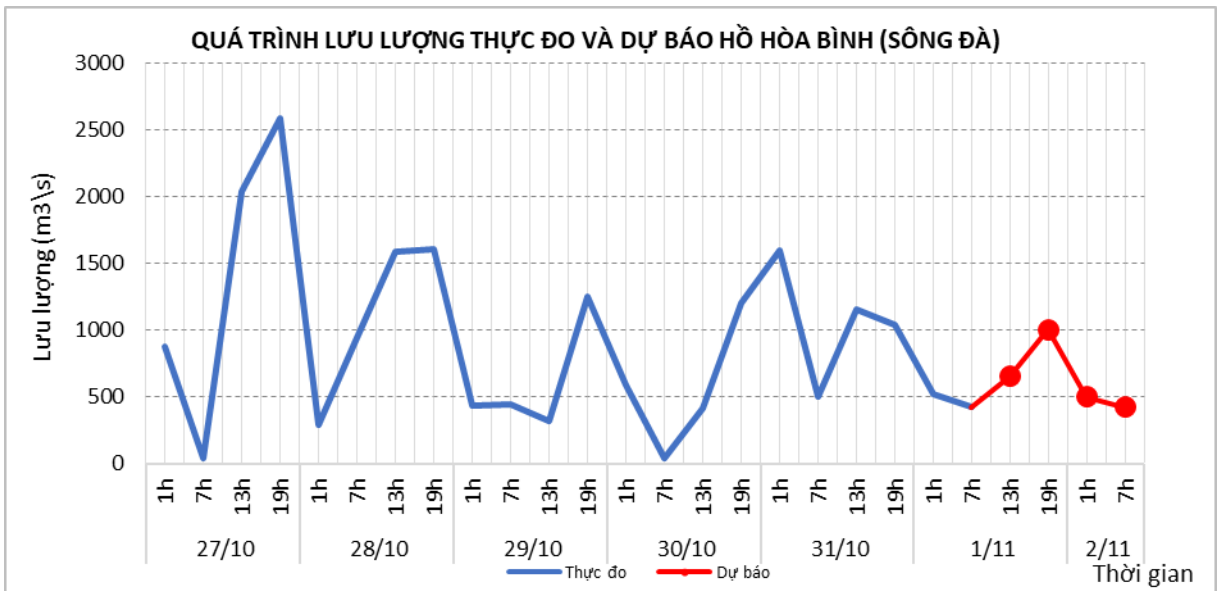
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



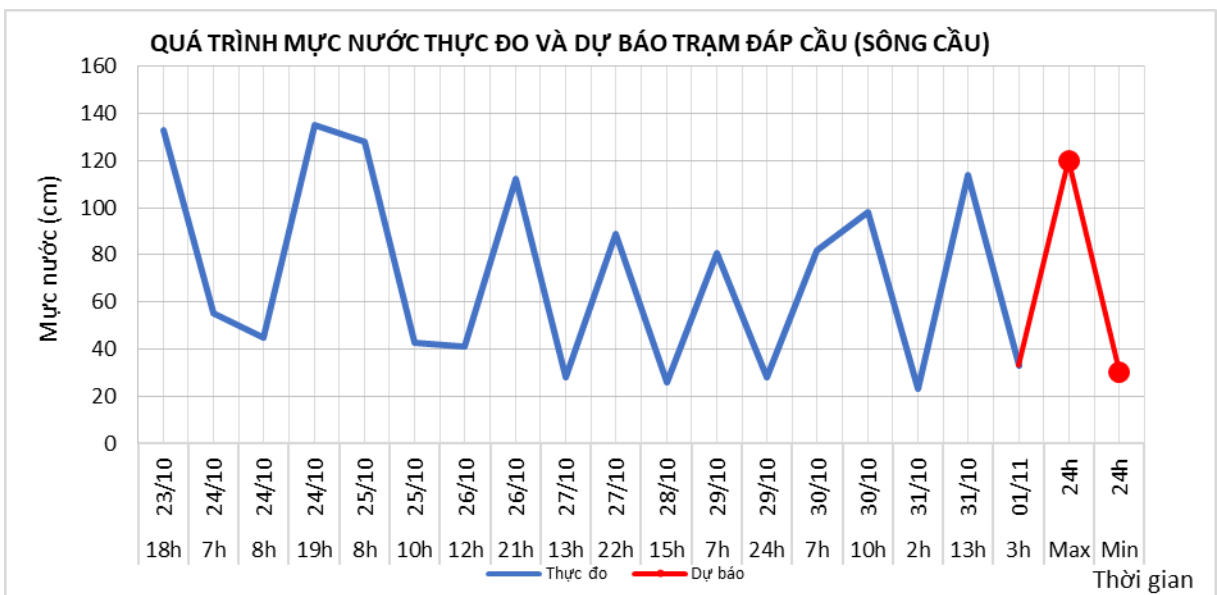
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



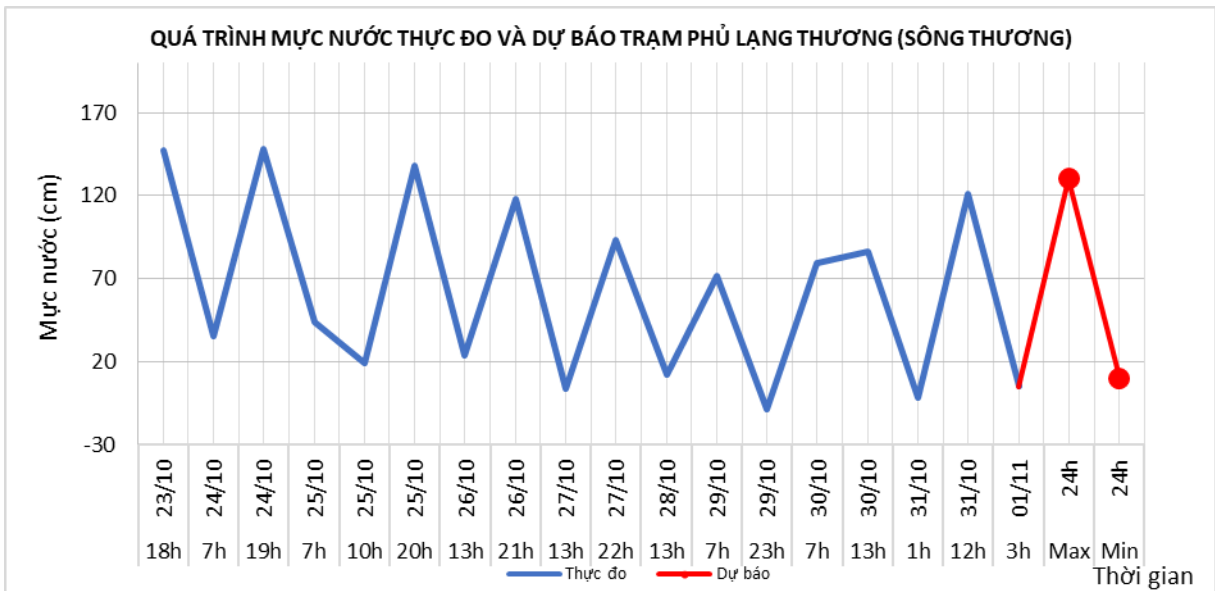
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



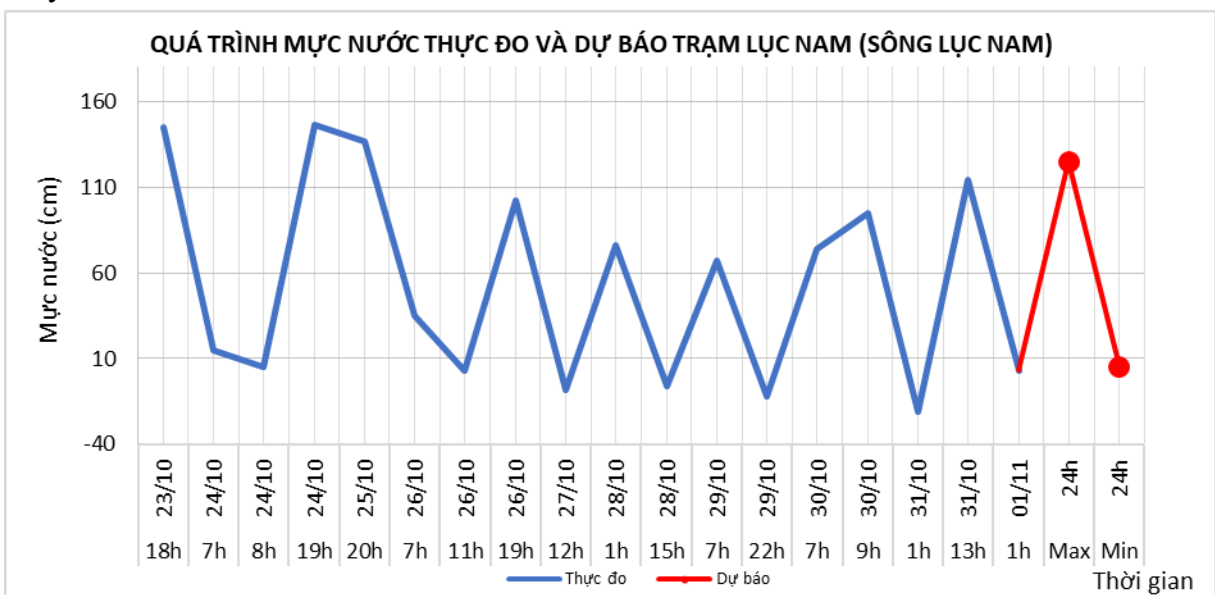
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



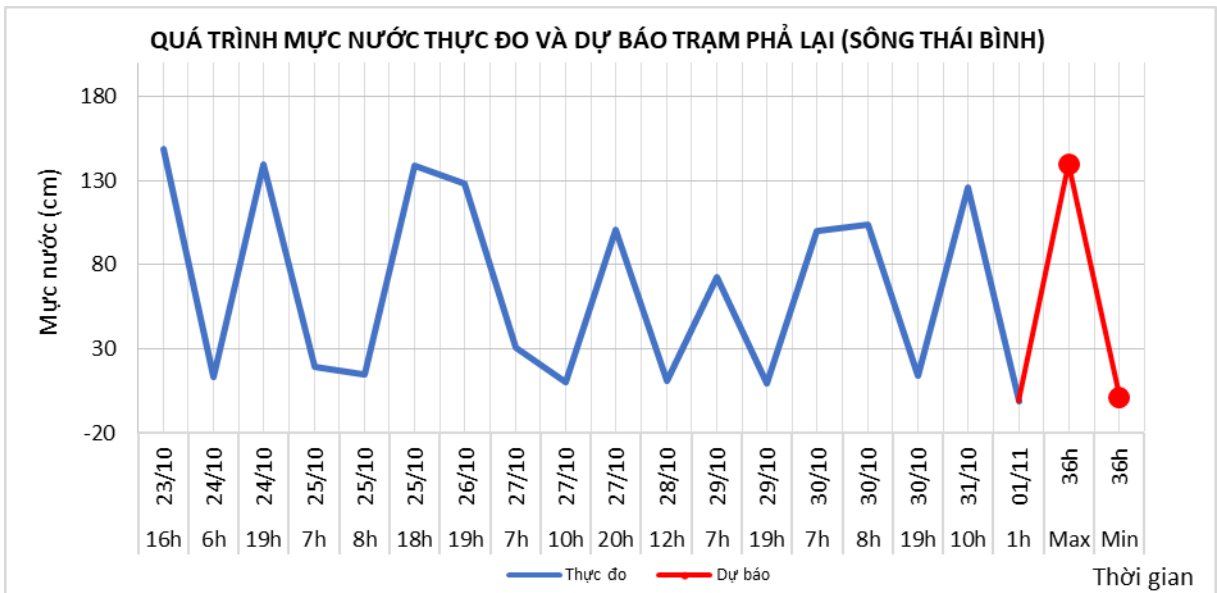
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40m và thấp nhất ở mức 0,01m.



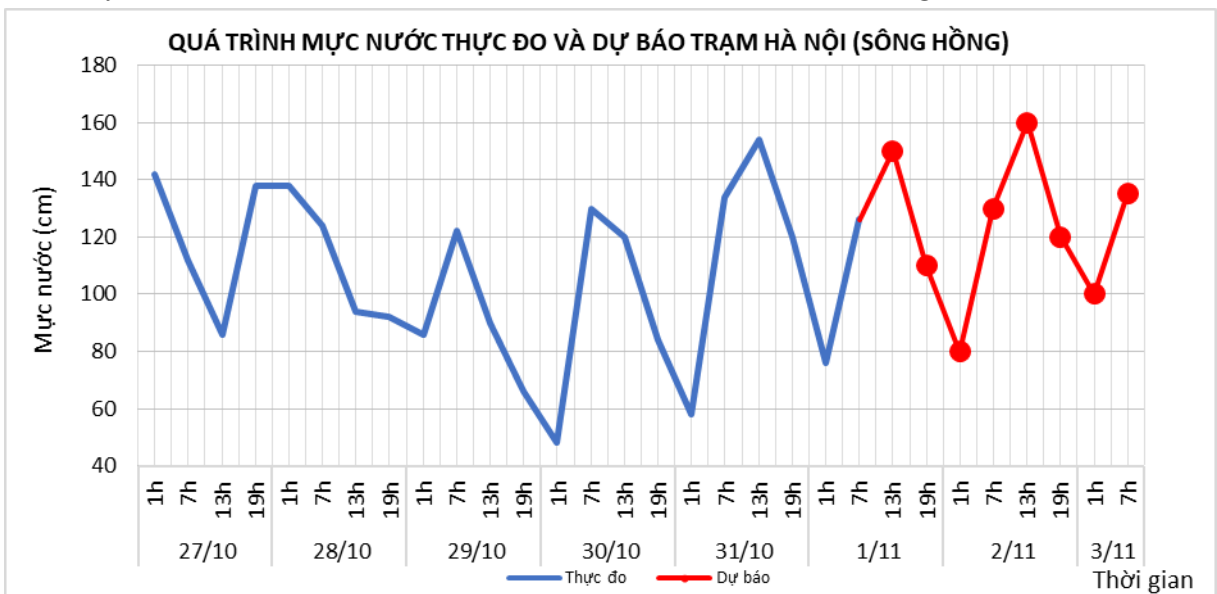
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/01/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,26m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/3/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,35m.



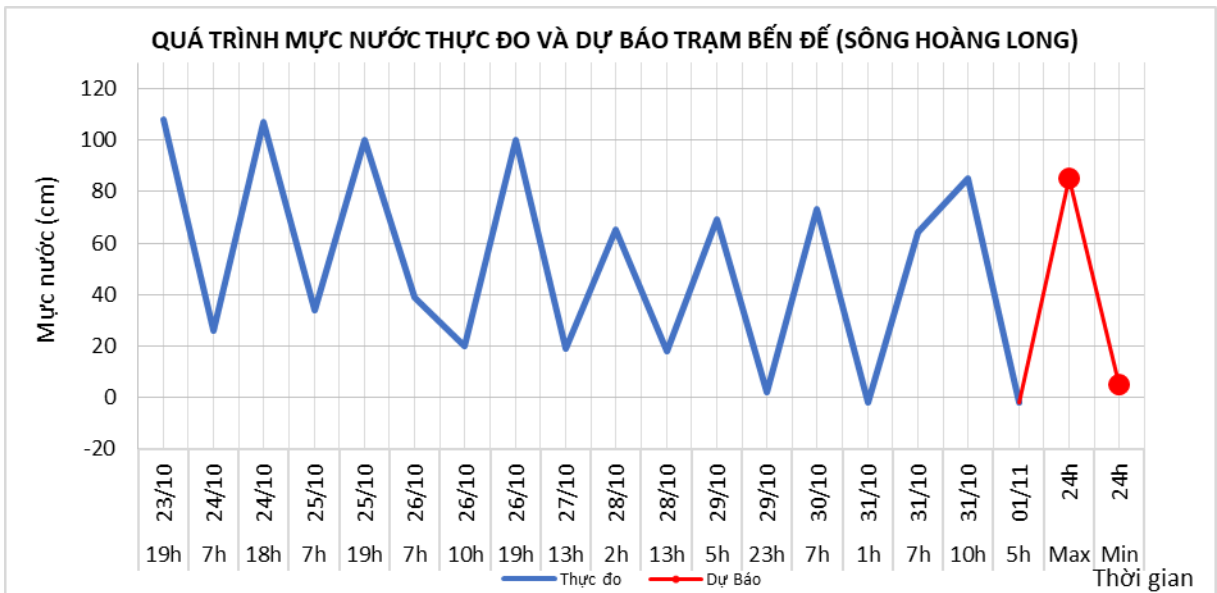
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

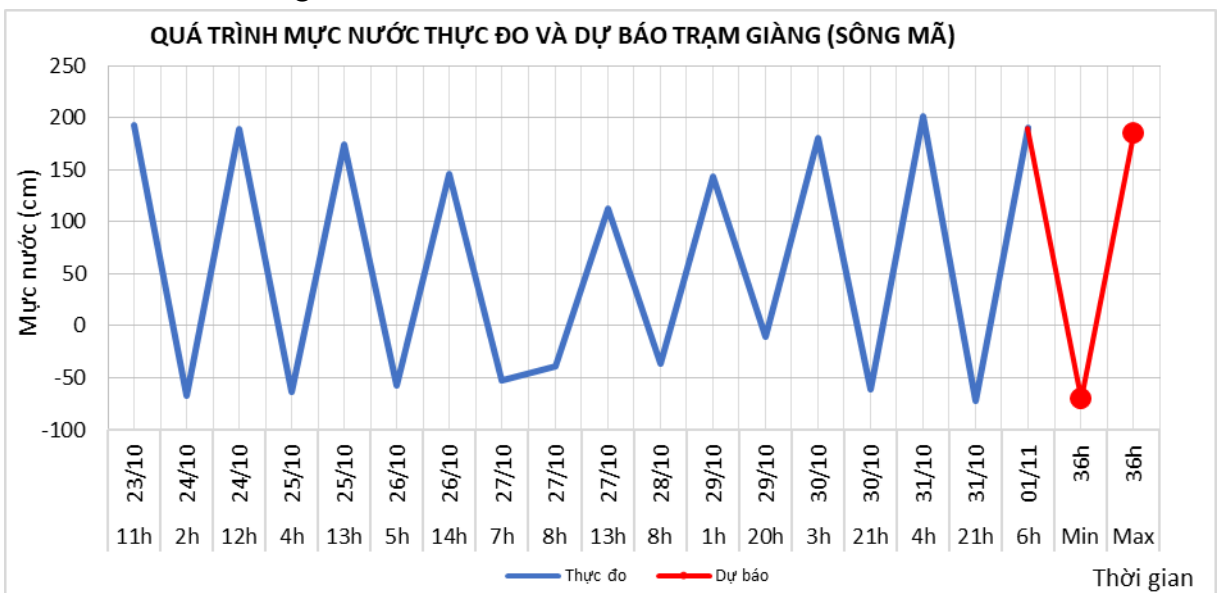
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



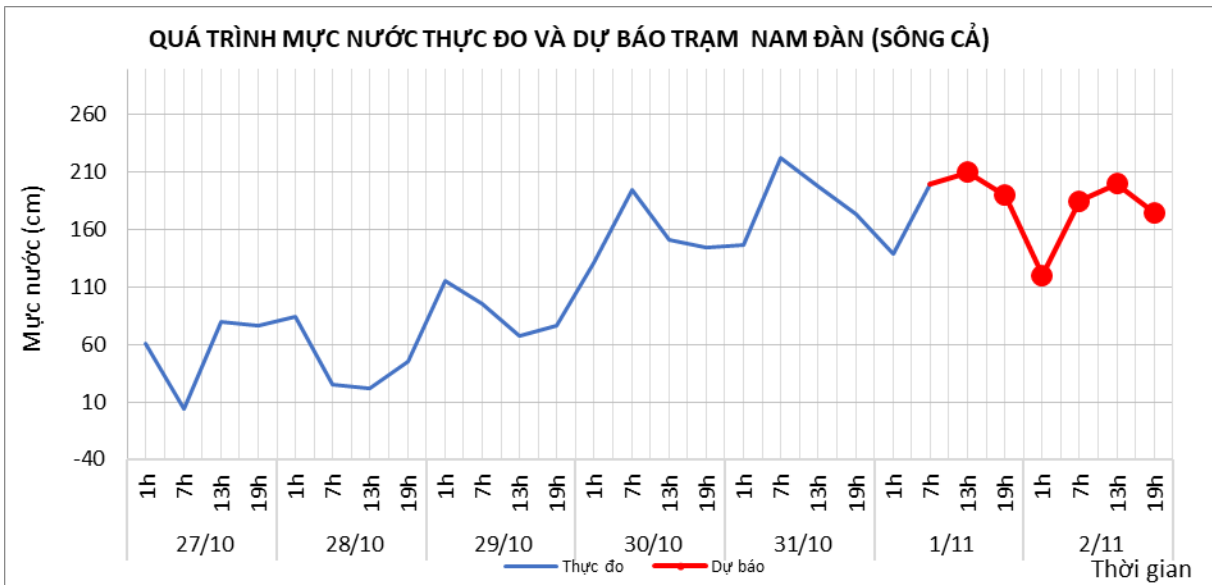
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



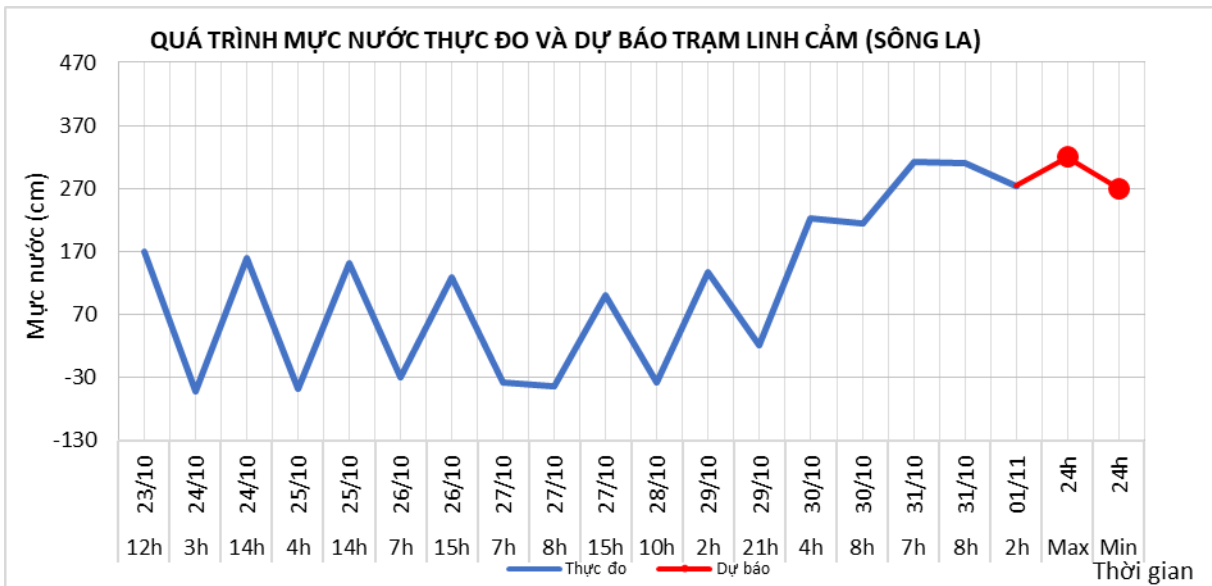
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Chiều tối qua (31/10), lũ trên sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt đã đạt đỉnh là 9,84m (17h/31/10), dưới BĐ3 0,66m và đang xuống, sông Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La tại Linh Cảm có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La có dao động.



Cảnh báo: Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tỉnh Hà Tĩnh

4. Khu vực Trung Trung Bộ

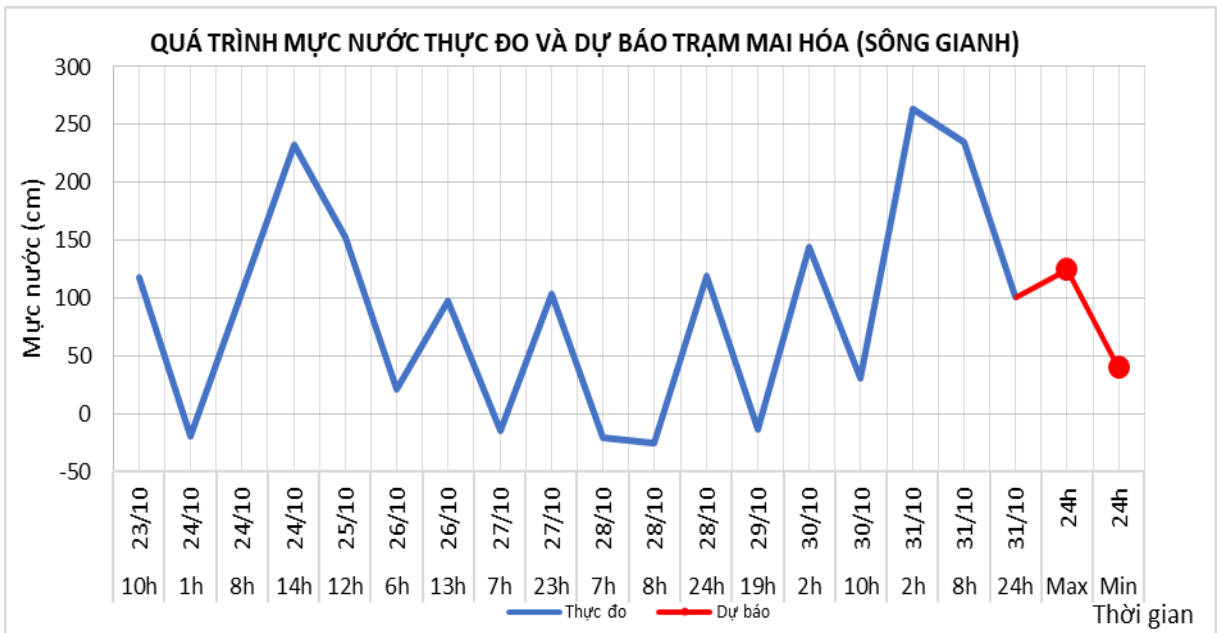
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



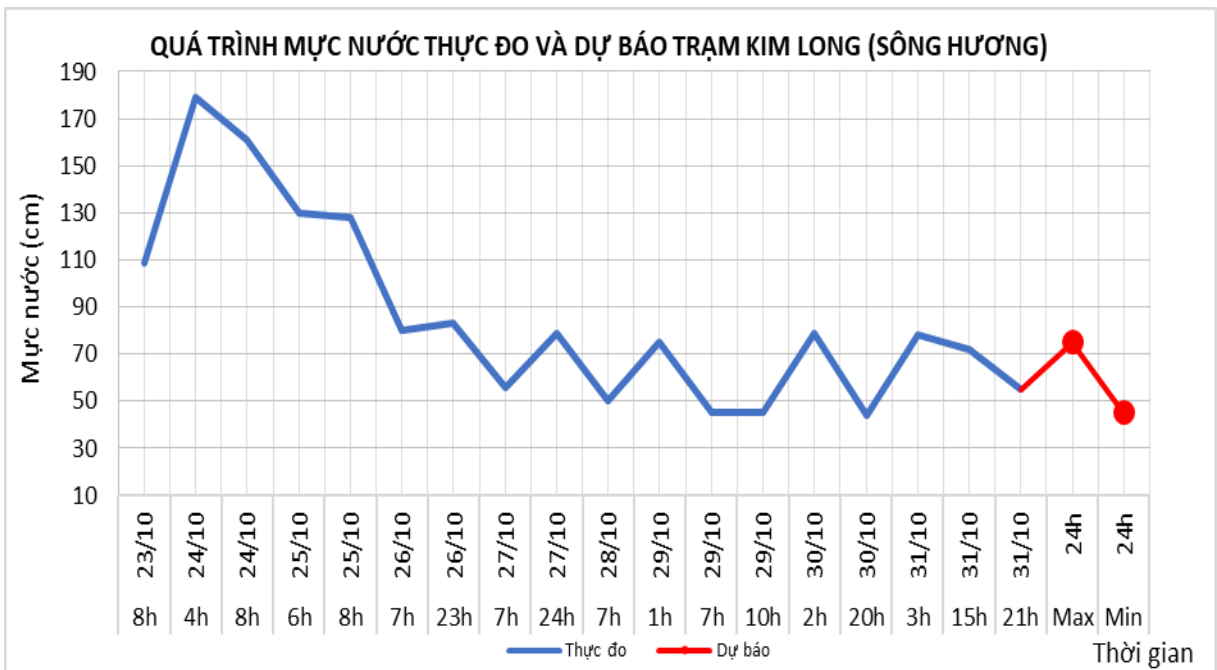
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



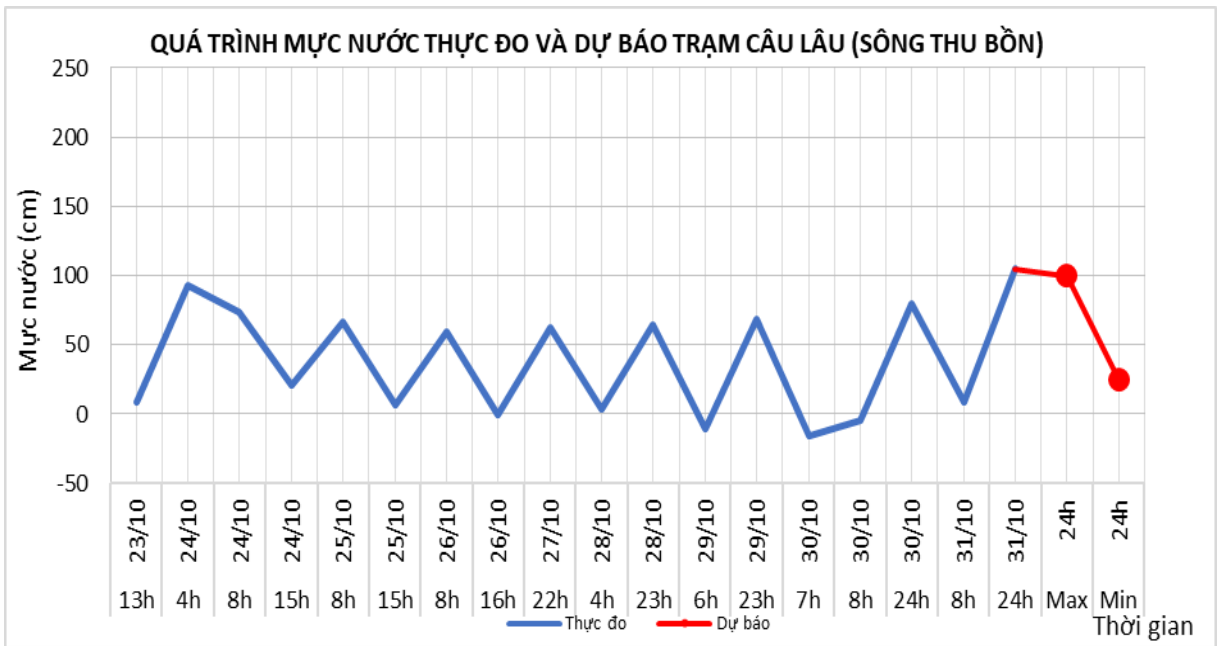
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Vu Gia-Thu Bồn đã đạt đỉnh và đang xuống, hạ lưu đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu tiếp tục xuống, hạ lưu khả năng tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1.



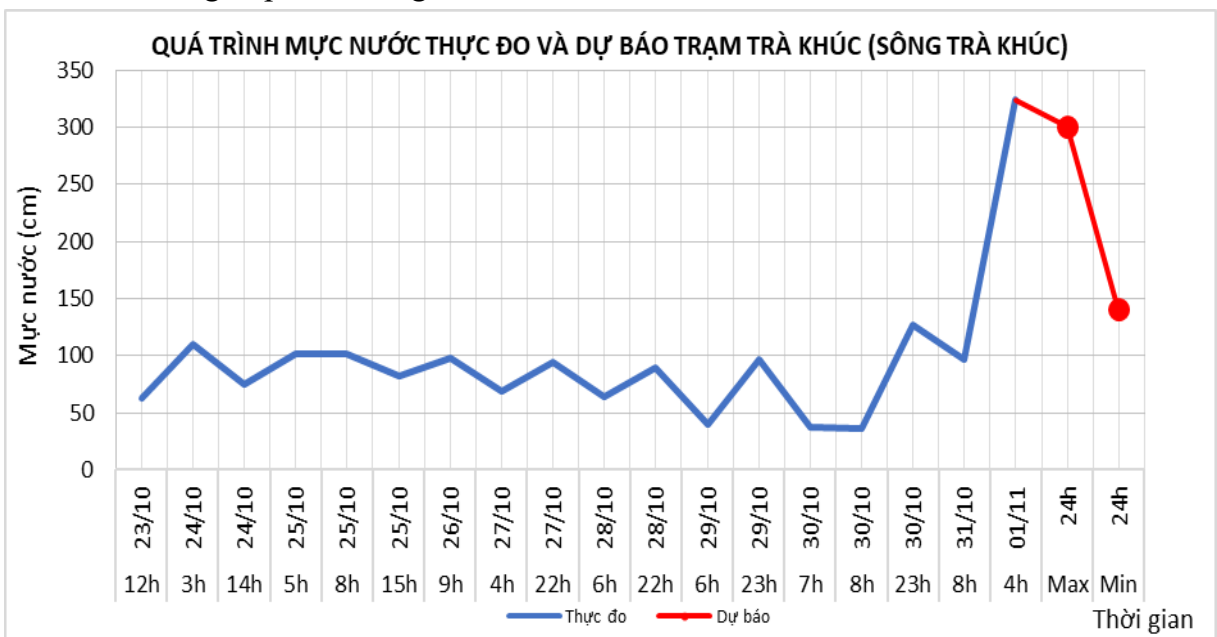
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại trạm Trà Khúc 3,24m (04h/01/11), dưới BĐ1 0,26m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông tiếp tục xuống.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Vệ (Quảng Ngãi) đã xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ tại trạm Sông Vệ 2,81m (03h/01/11), trên BĐ1 0,31m. Hiện nay, mức nước sông Vệ đang xuống, các sông khác có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông có dao động.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

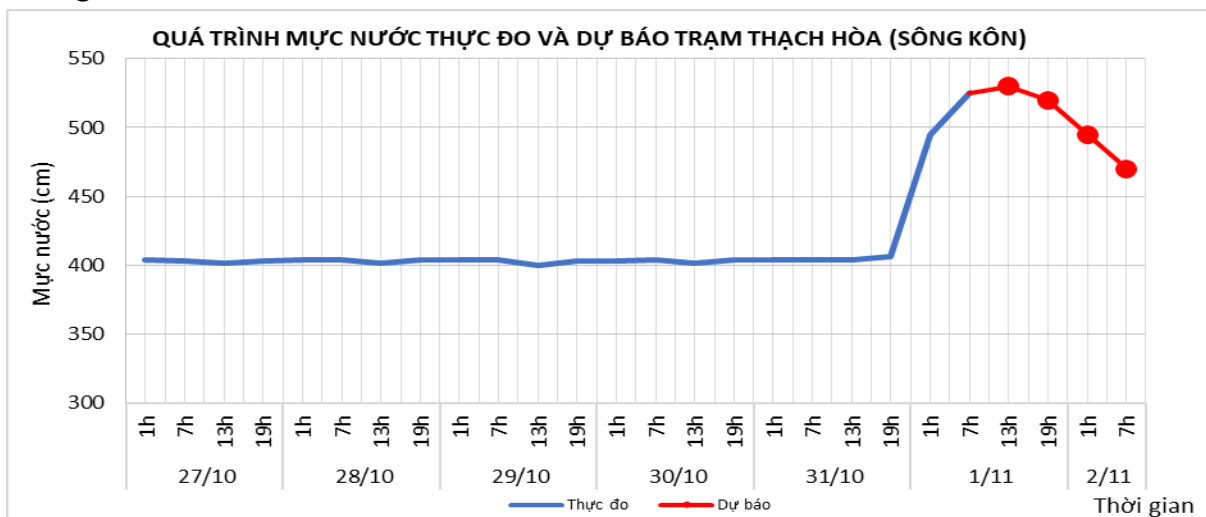
5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Côn xảy ra đợt lũ nhỏ. Hiện tại, trên thượng nguồn đã đạt đỉnh tại Vĩnh Sơn 71,68m (21h/31/10, trên BĐ1 0,68m) và đang xuống; trung và hạ lưu mực nước đang lên và ở mức dưới BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu tiếp tục xuống; trung hạ lưu 6 giờ tới sau có dao động, sau xuống dần.



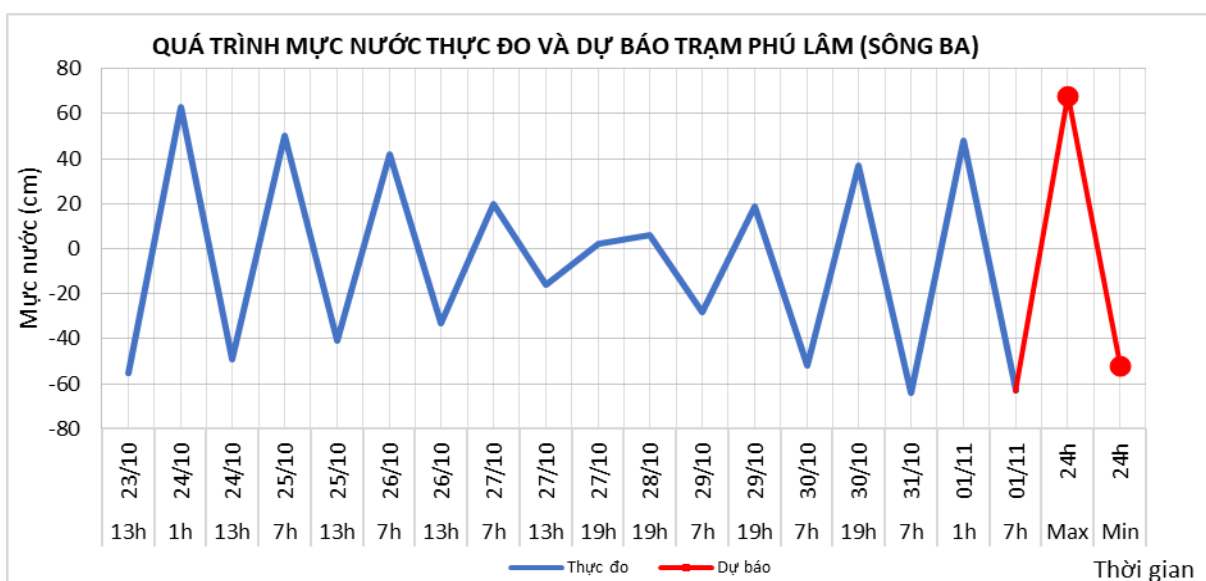
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba có dao động; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba có dao động; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

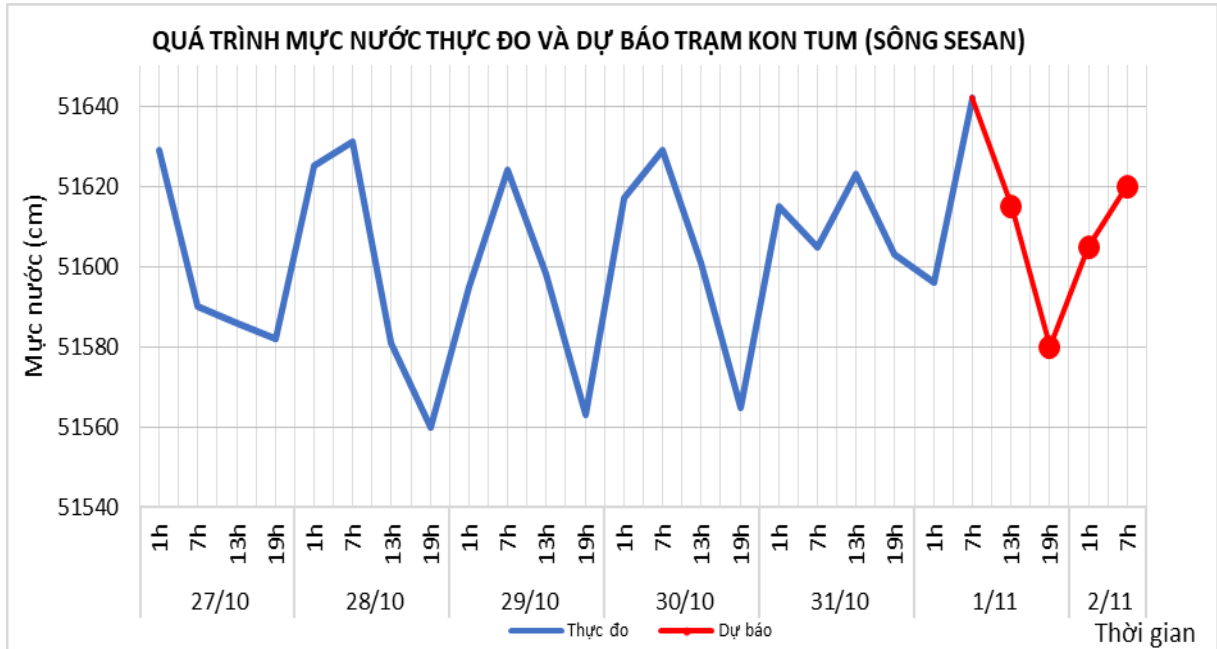
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



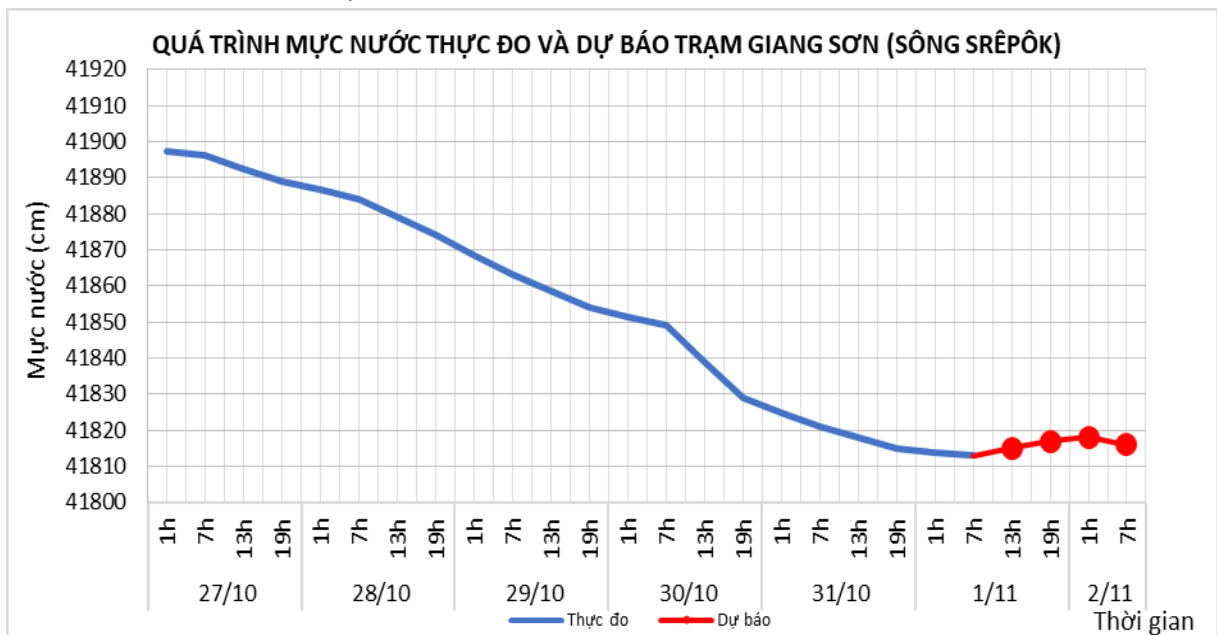
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

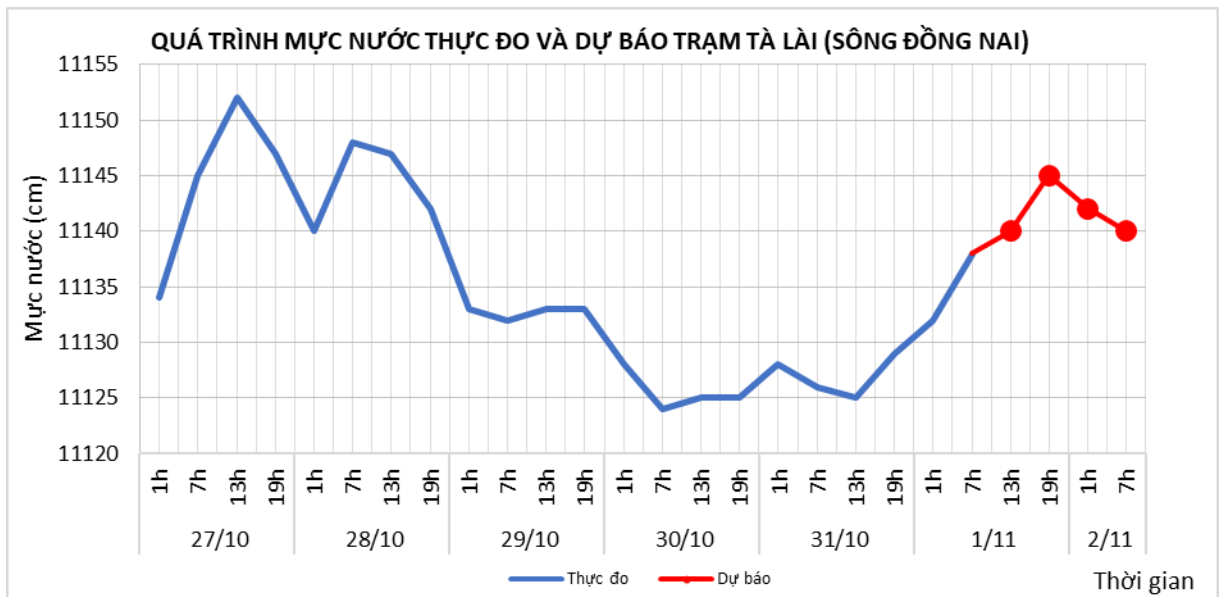
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



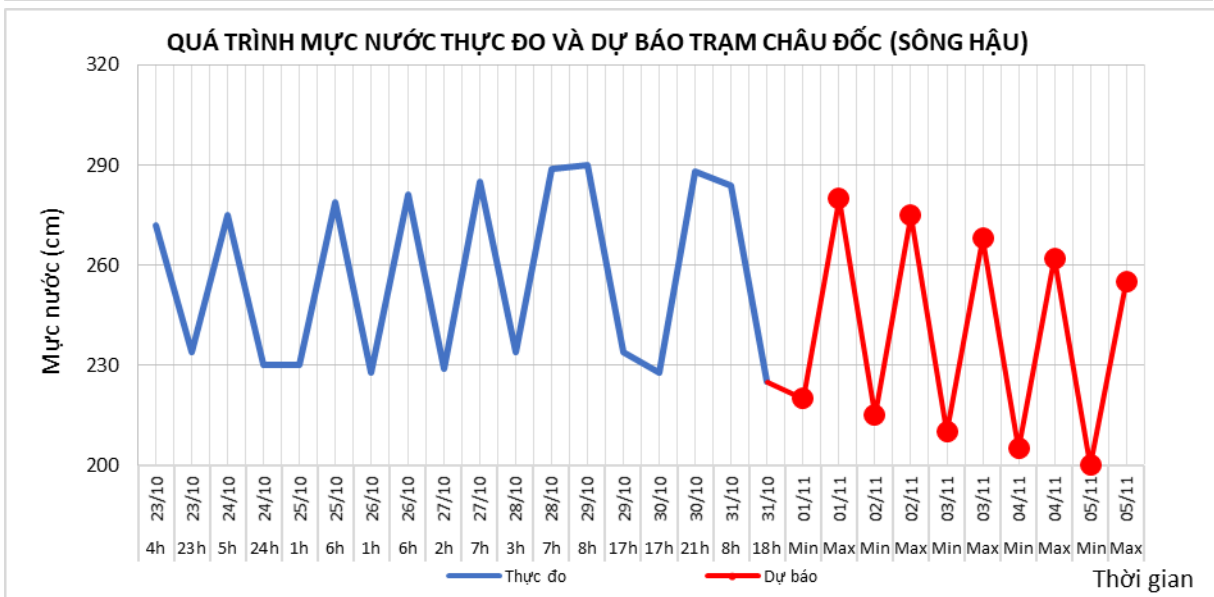
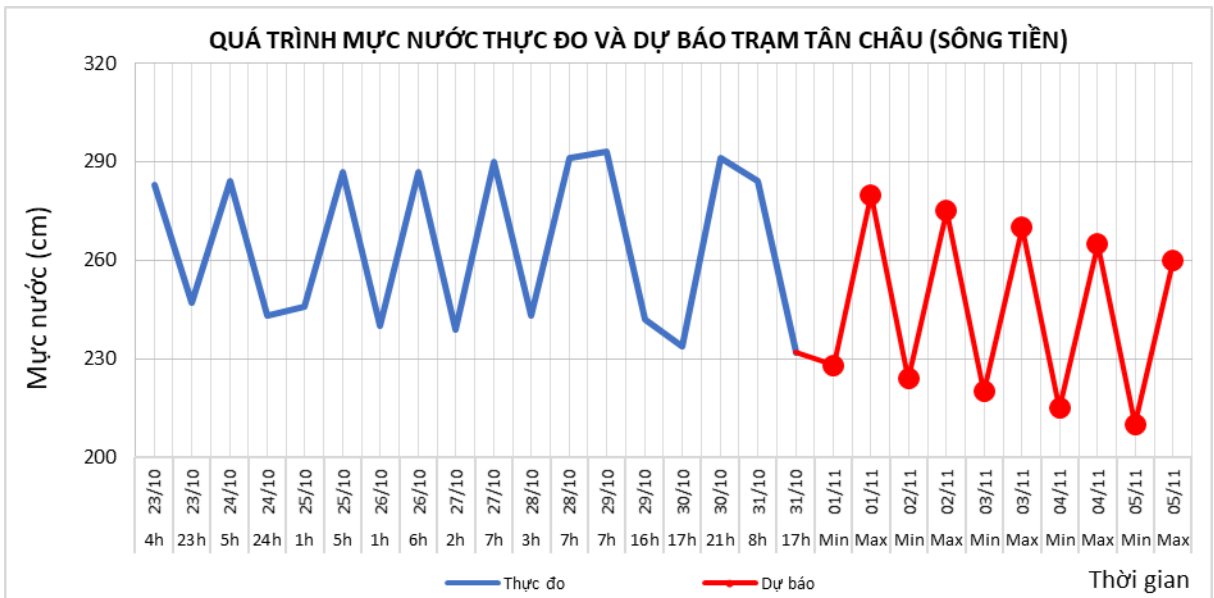
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 31/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,84m, tại Mỹ Tho 1,69m (trên BĐ3 0,09m), tại Mỹ Thuận 1,99m (trên BĐ3 0,09m), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,84m, tại Long Xuyên 2,53m trên BĐ3 0,03m, tại Cần Thơ 2,15m (trên BĐ3 0,15m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 05/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,60m và tại Châu Đốc ở mức 2,55m, các trạm hạ lưu xuống dưới BĐ1.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-31/10	19h-31/10	1h-01/11	7h-01/11	13h-01/11		19h-01/11		1h-02/11		7h-02/11		13h-02/11		19h-02/11		1h-03/11		7h-03/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1155	1042	517	419	650	↑	1000	↑	500	↓	420	↓								
Thao	Yên Bái	2507	2498	2478	2472	2465	↓	2460	↓	2460	→	2465	↑								
Thao	Phú Thọ	1221	1223	1225	1219	1210	↓	1205	↓	1195	↓	1190	↓								
Lô	Tuyên Quang	1340	1205	1160	1393	1350	↓	1210	↓	1180	↓	1380	↑								
Lô	Vụ Quang	512	520	520	513	512	↓	515	↑	518	↑	510	↓								
Hồng	Hà Nội	154	120	76	126	150	↑	110	↓	80	↓	130	↑	160	↑	120	↓	100	↓	135	↑
Cả	Nam Đàn	198	173	139	200	210	↑	190	↓	120	↓	185	↑	200	↑	175	↓				
Kôn	Thanh Hòa	404	406	495	525	530	↑	520	↓	495	↓	470	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51623	51603	51596	51642	51615	↓	51580	↓	51605	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41819	41815	41811	41813	41815	↑	41817	↑	41818	↑	41816	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11125	11129	11132	11138	11140	↑	11145	↑	11142	↓	11140	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	114	↑	33	↑	120	↑	30	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	121	↑	5	↓	130	↑	10	↑
Lục Nam	Lục Nam	114	↑	3	↓	125	↑	5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	126	↑	-1	↓	140	↑	1	↑
Hoàng Long	Bến Đé	85	↑	-2	→	85	→	5	↑
Mã	Giàng (**)	201	→	-72	↓	185	↓	-70	↑
La	Linh Cảm	311	↓	274	↑	320	↑	270	↓
Gianh	Mai Hóa	235	↓	101	↑	125	↓	40	↓
Hương	Kim Long	72	↓	55	↑	75	↑	45	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	105	↑	9	↑	100	↓	25	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	324	↑	97	↑	300	↓	140	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	48	↑	-63	↑	68	↑	-52	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		31/10		01/11	02/11	03/11	04/11	05/11			31/10		01/11	02/11	03/11	04/11	05/11								
Sông Tiền	Tân Châu	284	↓	280	↓	275	↓	270	↓	265	↓	260	↓	232	↓	228	↓	224	↓	220	↓	215	↓	210	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	284	↓	280	↓	275	↓	268	↓	262	↓	255	↓	225	↑	220	↓	215	↓	210	↓	205	↓	200	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 02/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng